

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DS-ST
Ngày: 06/3/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm Xuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Hòa**;
2. Ông **Phan Minh Quốc**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Công Minh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lam Em** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 269/2022/TLST-DS ngày 21/12/2022 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07A/2022/QĐXXST-DS ngày 31/01/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST-DS ngày 16/02/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ

Trụ sở: Số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh A** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tùng: Ông **Nguyễn B** – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông An: Ông **Bạch Ngọc H** – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Bình Khánh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hân tham gia tố tụng: Bà **Trần Thị L**, chức vụ: Nhân viên Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Bình Khánh. Số điện thoại: 0961001799

Địa chỉ liên hệ: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Bình Khánh. Trụ sở: số 829 Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, An Giang. Người liên hệ: Bà **Trần Thị L**, chức vụ: Nhân viên Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Bình Khánh. Số điện thoại: 0961001799

*** Bị đơn:** Bà **Đinh Thị Kim S**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp Trung Bình I, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0786929207

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Lê Phương T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp Trung Bình I, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0702234869

(Đại diện của nguyên đơn bà Trần Thị L có mặt; bị đơn bà Đinh Thị Kim S vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Phương T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Đông Á) là bà Trần Thị L trình bày:

Ngày 18/12/2019, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Bình Khánh có cho bà Đinh Thị Kim S vay số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), hai bên có tiến hành ký kết 01 Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00896258/0168803901T19012 ngày 18/12/2019. Nội dung cụ thể như sau: Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (buôn bán nhỏ lẻ, không có giấy phép kinh doanh); Thời hạn vay: 12 tháng (kể từ ngày 18/12/2019 đến ngày 18/12/2020); Lãi suất là 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (18%/năm); Ngày thanh toán đầu tiên là ngày 25/01/2020; Phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi vay được bên vay trả góp liên tục 12 kỳ, cụ thể: 11 kỳ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 18/11/2020 trả mỗi kỳ là 1.900.000 đồng, kỳ cuối ngày 18/12/2020 trả 1.500.000 đồng.

Bên cạnh đó bà Đinh Thị Kim S và ông Lê Phương T (chồng bà S) có ký với Ngân hàng 01 Đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn ngày 14/12/2019 (Hợp đồng bảo lãnh) theo đó nếu bà S không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng Đông Á thì ông T có trách nhiệm trả nợ thay cho bà S đến khi hết nợ vay tại Ngân hàng Đông Á.

Ngày 18/12/2019 bà Đinh Thị Kim S đã nhận đủ số tiền vay là 20.000.000 đồng. Tính đến ngày 03/6/2020 bà Đinh Thị Kim S đã trả được tổng số tiền vốn, lãi là 9.500.000 đồng, cụ thể đã trả được 5 kỳ góp (1.900.000 đồng x 5 = 9.500.000 đồng, gồm vốn gốc là 7.961.539 đồng và lãi là 1.538.461 đồng). Từ ngày 04/6/2020 đến nay bà Đinh Thị Kim S không trả được số tiền

nào nữa. Quá trình thực hiện hợp đồng, do không trả được nợ đến hạn nên khoản vay của bà Đinh Thị Kim S đã bị chuyển nợ quá hạn vào 19/12/2020. Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà Đinh Thị Kim S thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà Đinh Thị Kim S vẫn vi phạm các cam kết nghĩa vụ trả nợ. Dư nợ gốc đến ngày 06/3/2023 (ngày xét xử) là 12.038.461 đồng.

Nay Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ yêu cầu bị đơn bà Đinh Thị Kim S phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc lãi là 18.313.370 đồng (*mười tám triệu, ba trăm mười ba ngàn, ba trăm bảy mươi đồng*) tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/3/2023), trong đó gồm có: Nợ gốc là 12.038.461 đồng và nợ lãi là 6.274.909 đồng (nợ lãi trong hạn là 861.539 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.413.370 đồng). Yêu cầu bà Đinh Thị Kim S phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ sau ngày xét xử cho đến khi bà Đinh Thị Kim S trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp đã ký. Bà Đinh Thị Kim S phải chịu mọi chi phí phát sinh.

Trong trường hợp bà Đinh Thị Kim S không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Lê Phương T là người bảo lãnh phải trả nợ thay cho bà Đinh Thị Kim S cho đến khi hết nợ vay tại Ngân hàng Đông Á.

Bị đơn bà Đinh Thị Kim S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Phương T đã được Tòa án thực hiện việc cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bị đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, nhưng bà Đinh Thị Kim S và ông Lê Phương T vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình nên không ghi nhận được ý kiến của bà S và ông T.

Đại diện Viện kiểm sát Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn bà Đinh Thị Kim S có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ tổng số tiền gốc lãi là 18.313.370 đồng (*mười tám triệu, ba trăm mười ba ngàn, ba trăm bảy mươi đồng*) tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/3/2023), trong đó gồm có: Nợ gốc là 12.038.461 đồng và nợ lãi là 6.274.909 đồng (nợ lãi trong hạn là 861.539 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.413.370 đồng). Buộc bà Đinh Thị Kim S tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng kể từ ngày 07/3/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo hợp đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nếu bà S không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng Đông Á thì ông T có trách nhiệm trả nợ thay cho bà S đến khi hết nợ vay tại Ngân hàng Đông Á.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại đơn khởi kiện Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ khởi kiện yêu cầu bà Đinh Thị Kim S phải trả nợ khoản vay tín chấp để bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (buôn bán nhỏ lẻ, không có giấy phép kinh doanh). Do đó, tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú, làm việc tại xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa bị đơn bà Đinh Thị Kim S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Phương T vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự; Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà S, ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00896258/0168803901T19012 ngày 18/12/2019 được ký kết giữa Ngân hàng Đông Á với bà Đinh Thị Kim S là hợp pháp, vì thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định giao dịch dân sự nói chung (Điều 117 Bộ luật dân sự) cũng như các điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng tín dụng theo quy định của Luật tổ chức tín dụng nên có giá trị bắt buộc với các bên tham gia giao dịch.

[2.2] Xét tính hợp pháp của Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn (Hợp đồng bảo lãnh): Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn (Hợp đồng bảo lãnh) ngày 14/12/2019 được ký kết giữa Ngân hàng Đông Á (bên nhận bảo lãnh) với bà Đinh Thị Kim S (bên được bảo lãnh) và ông Lê Phương T (bên bảo lãnh) là hợp pháp, vì thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng bảo lãnh nói chung (Điều 335 trong Bộ Luật dân sự 2015) nên có giá trị bắt buộc với các bên tham gia giao dịch.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.2.1] Xét yêu cầu bị đơn trả khoản tiền nợ gốc: Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00896258/0168803901T19012 ngày 18/12/2019 thì bị đơn phải trả số tiền gốc và tiền lãi trả góp liên tục 12 kỳ, cụ thể: 11 kỳ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 18/11/2020 trả mỗi kỳ là 1.900.000 đồng, kỳ cuối ngày 18/12/2020 trả 1.500.000 đồng. Bà Đinh Thị Kim S đã vi phạm về mặt thời gian trả nợ nên khoản nợ bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 19/12/2020; Tổng số tiền gốc, lãi bà Đinh Thị Kim S đã trả là 9.500.000 đồng. Tính đến ngày 19/12/2020 dư nợ gốc còn lại là 12.038.461 đồng thuộc trường hợp quá hạn thanh toán. Do đó, theo quy định tại Khoản 16 Điều 4 Luật các tổ

chức tín dụng và Điều 463 Bộ luật dân sự thì yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ về việc đòi nợ gốc là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[2.2.2] Về khoản nợ lãi: Theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00896258/0168803901T19012 ngày 18/12/2019 các bên thỏa thuận lãi suất là 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (18%/năm). Do bị đơn không trả nợ đến hạn, nguyên đơn đã chuyển nợ gốc và nợ lãi sang nợ quá hạn từ ngày 19/12/2020. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/3/2023) thì tổng số tiền nợ lãi là 6.274.909 đồng (nợ lãi trong hạn là 861.539 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.413.370 đồng). Xét hợp đồng tín dụng được xác lập và thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn, lãi chậm trả trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên, phù hợp quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/ NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tính tiền lãi đến ngày 06/3/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là 6.274.909 đồng là có cơ sở.

Như vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Đinh Thị Kim S phải thanh toán tổng số tiền gốc lãi là 18.313.370 đồng (*mười tám triệu, ba trăm mười ba ngàn, ba trăm bảy mươi đồng*) tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/3/2023), trong đó gồm có: Nợ gốc là 12.038.461 đồng và nợ lãi là 6.274.909 đồng (nợ lãi trong hạn là 861.539 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.413.370 đồng).

[2.2.3] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/3/2023) cho đến khi bà Đinh Thị Kim S trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng: Xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, Án Lệ số 08/2016 được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/ NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2.4] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Phương T là người bảo lãnh phải trả nợ thay cho bà Đinh Thị Kim S cho đến khi hết nợ vay tại Ngân hàng Đông Á nếu bà S không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Đông Á: Xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng bảo lãnh mà các bên bà Đinh Thị Kim S, ông Lê Phương T và Ngân hàng đã ký kết (*phần IV. Phần cam kết của người bảo lãnh – Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 14/12/2019*), về phạm vi bảo lãnh và trách nhiệm dân sự của bên bảo lãnh cũng phù hợp với quy định tại Điều 336 và Điều 342 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí là 5% giá ngạch giá trị tài sản tranh chấp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[5] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 73, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 335, Điều 336, Điều 342, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 16 Điều 4, Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/ NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án Lệ số 08/2016 được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn bà Đinh Thị Kim S phải trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 06/3/2023 là 18.313.370 đồng (*mười tám triệu, ba trăm mười ba ngàn, ba trăm bảy mươi đồng*), trong đó gồm có: Nợ gốc là 12.038.461 đồng và nợ lãi là 6.274.909 đồng (nợ lãi trong hạn là 861.539 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.413.370 đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/3/2023), bà Đinh Thị Kim S còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán và lãi chậm trả đối với nợ lãi chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00896258/0168803901T19012 ngày 18/12/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bà Đinh Thị Kim S không T toán đầy đủ số nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ thì buộc ông Lê Phương T phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh là thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 06/3/2023 là 18.313.370 đồng (*mười tám triệu,*

ba trăm mười ba ngàn, ba trăm bảy mươi đồng), trong đó gồm có: Nợ gốc là 12.038.461 đồng và nợ lãi là 6.274.909 đồng (nợ lãi trong hạn là 861.539 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.413.370 đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Đinh Thị Kim S phải nộp đồng 915.669 đồng (*chín trăm mười lăm ngàn, sáu trăm sáu mươi chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á không phải chịu án phí nên được hoàn lại 439.139 đồng (do Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Bình Khánh đại diện nhận) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011435 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Cẩm Xuyên